

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG ANA
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 10/2019/HNGĐ-ST

Ngày 31 tháng 7 năm 2019

*“V/v: Tranh chấp hôn nhân
và gia đình”*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Lê Hữu Soái**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thế Chiến;

2. Bà Bùi Thị Thiềm.

Thư ký phiên tòa: **Bà Đinh Thị Thu Hà** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Ana.

Đại diện VKSND huyện Krông Ana tham gia phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Nhất** – Kiểm sát viên.

Ngày 31/7/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Ana xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 19/2019/TLST- HNGĐ ngày 26/2/2019 về việc: *“Tranh chấp hôn nhân và gia đình”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/6/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 15A/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/7/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị C, sinh năm 1996, có mặt.

Trú tại: Số nhà 138 thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Vinh D, sinh năm 1994, vắng mặt.

Trú tại: Số nhà 156/1 thôn H, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Phạm Thị C trình bày: Tôi với anh Nguyễn Vinh D xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn vào ngày 17/7/2017 tại UBND xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra

mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh D không lo làm ăn, chơi bời, quậy phá. Tôi đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh D không thay đổi. Chúng tôi đã sống ly thân từ tháng 11 năm 2017. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng tôi không còn, không tôn trọng nhau nên tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Nguyễn Vinh D.

Về con chung: Không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Tôi xin chịu án phí theo quy định của pháp luật. Ngoài ra tôi không trình bày gì thêm.

Bị đơn anh Nguyễn Vinh D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng nhưng vắng mặt nên Tòa án không làm việc và lấy lời khai anh D.

Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Krông Ana phát biểu ý kiến: Tòa án xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp là *“Tranh chấp hôn nhân và gia đình”*. Bị đơn cư trú tại huyện Krông Ana nên Tòa án nhân dân huyện Krông Ana thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thời hạn chuẩn bị xét xử: Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử trong thời hạn luật định, đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về tư cách tham gia tố tụng: Xác định tư cách đương sự theo đúng quy định tại Điều 68 BLTTDS.

Về thu thập chứng cứ Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ đúng theo quy định tại Điều 97 BLTTDS. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của đương sự, bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đương sự.

Việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình và khoản 4 Điều 147 BLTTDS, cho chị Phạm Thị C ly hôn anh Nguyễn Vinh D.

Về con chung: Chị C và anh D không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng và quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn chị Phạm Thị C xin ly hôn anh Nguyễn Vinh D, đây là vụ án “Tranh chấp ly hôn” quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. TAND huyện Krông Ana thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

Bị đơn anh Nguyễn Vinh D đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị C và anh Nguyễn Vinh D kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký ngày 17/7/2017 tại UBND xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Sau khi kết hôn chị C và anh D chung sống với nhau không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp, thường xuyên xảy ra cãi vã, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Kết quả xác minh về tình trạng hôn nhân giữa vợ chồng chị C và anh D tại chính quyền địa phương cho biết mâu thuẫn giữa vợ chồng chị C đã kéo dài nhiều năm, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, hiện nay vợ chồng chị C đã sống ly thân.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị C và anh D đã trầm trọng và kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Cần áp dụng Điều 56 luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị C là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị C và anh D không có con chung nên Tòa án không không đề cập giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị C và anh D không có nên Tòa án không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí: Chị C phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] **Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị C, chị Phạm Thị C được ly hôn anh Nguyễn Vinh D.

[2] **Về con chung:** Chị C và anh D không có con chung.

[3] **Về tài sản chung, nợ chung:** Không có nên Tòa án không đề cập giải quyết.

[4] **Về án phí:** Chị Phạm Thị C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm: 300.000^d (*Ba trăm ngàn đồng*) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K theo biên lai thu tiền số: 0009308 ngày 26 tháng 02 năm 2019.

Anh Nguyễn Vinh D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS huyện;
- Chi cục THADS;
- UBND xã E;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Hữu Soái

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS huyện;
- Chi cục THADS;
- UBND xã Ea Na;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Hữu Soái

